

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

Huỳnh Mộng Tuyền<sup>1</sup> và Nguyễn Thành Đắc<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>2</sup>Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thành Đắc, Email: nguyenthanhdac.1903@gmail.com

## Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 22/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 08/12/2024; Ngày duyệt đăng: 16/12/2024

## Tóm tắt

Mục đích của nghiên cứu này là đánh giá được thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Số liệu được thu thập từ 25 cán bộ quản lý và 100 giáo viên bằng các phương pháp, điều tra, phỏng vấn, nghiên cứu sản phẩm hoạt động. Kết quả khảo sát được chúng tôi xử lý số liệu theo thang đo 5 mức độ để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và xếp thứ hạng để phân tích và đánh giá thực trạng. Kết quả nghiên cứu đạt mức trung bình khá của việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh nhưng vẫn còn một số mặt đạt mức trung bình yếu. Thực trạng bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, và kiểm tra đánh giá. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở cho các cấp quản lý trường tiểu học ở huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đề xuất và thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh.

**Từ khóa:** Hoạt động giáo dục đạo đức, học sinh tiểu học, huyện Long Mỹ, quản lý, tỉnh Hậu Giang.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1408>

Trích dẫn: Huỳnh, M. T., & Nguyễn, T. Đ. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 96-103. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1408>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

**CURRENT MORAL EDUCATION MANAGEMENT  
FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN LONG MY DISTRICT,  
HAU GIANG PROVINCE**

**Huynh Mong Tuyen<sup>1</sup> and Nguyen Thanh Dac<sup>2\*</sup>**

<sup>1</sup>*Faculty of Social Sciences Teacher Education, School of Education,  
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

<sup>2</sup>*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

*\*Corresponding author: Nguyen Thanh Dac, Email: nguyenthahdac.1903@gmail.com*

**Article history**

*Received: 22/11/2024; Received in revised form: 08/12/2024; Accepted: 16/12/2024*

**Abstract**

*This study is to evaluate the current state of moral education management for elementary school students in Long My District, Hau Giang Province. Data was collected from 25 administrative personnel and 100 teachers using observation, surveys, interviews, and an analysis of student learning products. Results were analyzed using statistic values for a comprehensive analysis and assessment of the current situation. The study found a moderately good performance in the planning, organization, guidance, monitoring, and evaluation of moral education activities for students, although some aspects remain at a lower average level. Specifically, areas needing improvement include planning, organization, guidance, and evaluation/assessment. The findings provide a basis for elementary schools in Long My District, Hau Giang Province to develop strategies for improvement on the target task.*

**Keywords:** *Hau Giang province, Long My district, management, moral education activities, primary school students.*

## 1. Đặt vấn đề

Đức hạnh của con người là nền tảng của mọi thứ. Cho nên giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh (HS) luôn được quan tâm ưu tiên hàng đầu - Tiên học lễ, hậu học văn. Trong văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng “Chú trọng GDĐĐ, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm công dân cho HS, sinh viên”. “Đó không chỉ là bản sắc, cội nguồn, sức mạnh nội sinh, mà còn là động lực cho sự phát triển của dân tộc ta lên một tầm cao mới (Ban Chấp hành Trung ương, 2021). Trong Điều 2, *Luật Giáo dục* đã ưu tiên đưa đạo đức là mục tiêu hàng đầu: “Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” (Quốc hội, 2019). Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 xác định mô hình nhân cách HS gồm 5 phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Hoạt động GDĐĐ cho HS chỉ đạt kết quả cao khi được quản lý tốt. Theo Hà (1998), đó là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch và tuân theo các quy luật khách quan, do chủ thể quản lý thực hiện đối với hoạt động GDĐĐ. Qua đó, HS được hình thành và phát triển ý thức, tình cảm, niềm tin, cũng như các hành vi và thói quen đạo đức, đáp ứng yêu cầu của mục tiêu giáo dục, chủ thể kiến tạo bản thân và xã hội tốt đẹp. Dưới sự chỉ đạo của Đảng, thực hiện ngành giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang đã có công văn số 1450/SGDDT-GDTH-GDMN ngày 11/9/2023 ban hành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024 đã rất quan tâm thực hiện GDĐĐ cho HS: “Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về GDĐĐ, lối sống, kỹ năng sống cho HS; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.” (Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang, 2023). Kết quả thực hiện GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học huyện Long Mỹ tỉnh Hậu Giang đã đạt được nhiều kết quả khá tốt nhưng vẫn còn hạn chế, bất cập. Do đó, việc khảo sát, thống kê, phân tích và đánh giá thực trạng đóng vai trò then chốt trong việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐ, nâng cao chất lượng giáo dục HS các trường tiểu học huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể khảo sát: 25 cán bộ quản lý (CBQL); 100 giáo viên (GV). Thời gian khảo sát từ tháng 9/2024 đến tháng 10/2024.

Địa bàn khảo sát: 07 trường tiểu học trên địa bàn huyện Long Mỹ, gồm: Trường Tiểu học Lương Nghĩa 2, Trường Tiểu học Lương Nghĩa 3, Trường Tiểu học Lương Tâm 1, Trường Tiểu học Xà Phiến 1, Trường Tiểu học Xà Phiến 2, Trường Tiểu học Xà Phiến 3, Trường Tiểu học Vĩnh Viễn 1.

Phương pháp nghiên cứu: Điều tra thu thập số liệu, thông tin bằng các phiếu hỏi, phỏng vấn; phỏng vấn 7 CBQL được mã hoá (CBQL1-7) và 5 GV được mã hoá (GV1-5).

Xử lí số liệu bằng phương pháp thống kê toán học và phần mềm Microsoft Office Excel để tính điểm trung bình (ĐTB), xếp thứ hạng (TH). Trong đó, ĐTB được quy ước chia theo 5 mức độ (từ 1 đến 5) như sau: (1) 1- 1,8: kém/chưa bao giờ; (2) 1,81-2,60: yếu/hiếm khi; (3) 2,61-3,40: trung bình/thỉnh thoảng; (4) 3,41- 4,20: khá/thường xuyên; (5) 4,21-5,00: tốt/rất thường xuyên. Thứ hạng xếp theo giá trị ĐTB từ cao đến thấp của các nội dung khảo sát.

### 2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

#### 2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Xây dựng kế hoạch là hoạch định tổng thể việc huy động tài lực, vật lực cho việc thực hiện hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao. Thực trạng công tác lập kế hoạch quản lý hoạt động GDĐĐ được nghiên cứu và thể hiện kết quả ở Bảng 1.

**Bảng 1. Mức độ thực hiện lập kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh**

TT	Lập kế hoạch	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Xác định điểm mạnh, điểm yếu hoạt động GDĐĐ cho HS	3,84	0,37	1	3,76	0,62	1
2	Xác định mục tiêu, yêu cầu của hoạt động GDĐĐ cho HS	3,72	0,84	2	3,71	0,70	2
3	Xác định hệ thống công việc với thời gian cụ thể thực hiện	3,60	0,70	3	3,67	0,68	3
4	Xây dựng các kế hoạch hành động thực hiện hoạt động GDĐĐ cho HS	2,72	0,73	5	2,75	0,46	5
5	Thường xuyên kiểm tra tính hợp lý và khả thi của kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp	3,32	0,47	4	3,11	0,95	4
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,44</b>	<b>0,62</b>		<b>3,40</b>	<b>0,68</b>	

Theo kết quả khảo sát, các công việc của lập kế hoạch đã được quan tâm thực hiện khá đầy đủ. Kết quả chung đạt được ở mức khá ĐTB chung của CBQL là 3,44 và GV là 3,40. ĐLC thấp 0,62 và 0,68, đã cho thấy các ý kiến khách thể khảo sát có sự tập trung cao, tin cậy. Các nội dung xác định điểm mạnh, điểm yếu hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học; xác định mục tiêu, yêu cầu của quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học; xác định hệ thống công việc với thời gian cụ thể thực hiện đều được các khách thể CBQL, GV, đánh giá đạt mức khá. Trong đó nội dung xác định điểm mạnh, điểm yếu hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học đạt mức cao nhất (ĐTB<sub>CBQL</sub>=3,84, ĐTB<sub>GV</sub>=3,76), xếp TH 1. Việc kiểm tra tính hợp lý và khả thi của kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp có ĐTB dao động từ 3,11 đến 3,32. Nội dung xây dựng các kế hoạch hành động thực hiện GDĐĐ cho HS có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB<sub>CBQL</sub>=2,72, ĐTB<sub>GV</sub>=2,75). Để hiểu rõ hơn về thực trạng, chúng tôi đã phỏng vấn sâu, CBQL1 cho rằng việc xây dựng kế hoạch GDĐĐ là rất quan trọng, có trong kế hoạch chung mà chưa có kế hoạch hành động cụ thể vì nhà trường tập trung thực hiện dạy học, hoạt động trải nghiệm theo quy định bắt buộc. Còn GDĐĐ cho HS chủ yếu được tích hợp trong quá trình dạy học và hoạt động trải nghiệm. Theo ý kiến phỏng vấn CBQL2: Trong kế hoạch năm học luôn có nội dung về GDĐĐ cho HS nhưng lặp lại nội dung kế hoạch trước, ít đổi mới, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch hành động cụ thể. Đây là vấn đề cần tiếp tục cải tiến, nâng cao trong quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS.

*2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang*

Tổ chức là tiền hành các hoạt động để thực hiện chủ trương, kế hoạch, các quyết định bằng cách ban hành các văn bản chỉ đạo, phân công, sắp xếp, tư vấn, để các chủ thể thực hiện hoạt động (Trần & Nguyễn, 2012). Thực trạng vấn đề này được tập trung nghiên cứu và thể hiện kết quả cụ thể ở bảng 2.

**Bảng 2. Mức độ tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Truyền đạt nội dung của kế hoạch thực hiện hoạt động GDĐĐ cho HS	3,48	0,59	1	3,85	0,67	1
2	Huy động nguồn lực để tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS	3,44	0,65	2	3,65	0,76	2

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
3	Phát huy các thành tố của hoạt động GDĐĐ cho HS	2,68	0,74	4	2,74	0,88	4
4	Khuyến khích, động viên, xử lý tình huống trong hoạt động GDĐĐ cho HS	3,16	0,55	3	3,26	0,89	3
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,19</b>	<b>0,63</b>		<b>3,38</b>	<b>0,80</b>	

Qua kết quả trên cho thấy, các công việc tổ chức thực hiện hoạt động GDĐĐ tương đối đồng bộ, đạt mức trung bình, thống nhất theo ý kiến các khách thể khảo sát lần lượt có ĐTB chung lần lượt CBQL là 3,19; GV là 3,38. Các ý kiến đánh giá tập trung và đáng tin cậy thể hiện ở ĐLC thấp. Ở các nội dung: Truyền đạt nội dung của kế hoạch thực hiện hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học; Huy động nguồn lực để tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học được CBQL đánh giá tiệm cận Mìn của khá. Công việc còn hạn chế nhất là phát huy các thành tố của quá trình hoạt động GDĐĐ được đánh giá mức trung bình với  $ĐTB_{CBQL} = 2,68$  và  $ĐTB_{GV} = 2,74$ . Với thực trạng này, cho thấy công tác tổ chức thực hiện hoạt động GDĐĐ ở các trường TH còn hạn chế. Phòng vấn CBQL2 cho rằng việc tổ chức và bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm cũng như huy động nguồn lực và vật chất cho các hoạt động GDĐĐ vẫn chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức. Việc phân công nhiệm vụ cho các chủ thể thực hiện còn chung chung. Việc GDĐĐ cho HS chủ yếu thực hiện qua dạy học và hoạt động trải nghiệm, ít có thời gian, điều kiện thực hiện ở các hoạt động khác. Ý kiến phòng vấn GV1 được biết: GDĐĐ còn thiên về nhận thức lí thuyết, chưa có chiều sâu, chưa hình thành niềm tin, tình cảm với các chuẩn mực đạo đức, chưa chuyển từ chuyển hóa từ nhận thức sang hành vi, thói quen đạo đức. GV2 cũng cho biết ý kiến về việc khai thác các thành tố hoạt động GDĐĐ còn hạn chế, chậm đổi mới phong phú phương pháp, hình thức tổ chức. Thực trạng vẫn còn thiếu phương pháp GDĐĐ hiệu quả, giúp HS tự rèn luyện, phát triển phẩm chất và năng lực GDĐĐ của bản thân. Như vậy, từ kết quả khảo sát và phỏng vấn có thể thấy tổ chức các hoạt động GDĐĐ còn bất cập, nguyên nhân chủ yếu là chưa phát huy các thành tố của hoạt động GDĐĐ. CBQL cần có biện pháp quản lý nâng cao hiệu quả hoạt động GDĐĐ cho HS các trường tiểu học trên địa bàn huyện Long Mỹ.

### 2.2.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Chỉ đạo là huy động các lực lượng vào việc thực hiện kế hoạch và điều hành hoạt động GDĐĐ nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Thực trạng vấn đề này được nghiên cứu và thể hiện kết quả ở Bảng 3.

**Bảng 3. Mức độ chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Ra quyết định, phân công chủ thể chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐĐ cho HS	3,44	0,50	1	3,76	0,74	1
2	Thể hiện vai trò chỉ đạo, điều hành, phát huy tính tích cực, sáng tạo cho các chủ thể thực hiện hoạt động GDĐĐ cho HS	3,24	0,52	2	3,22	0,64	3
3	Chỉ đạo đổi mới các hoạt động GDĐĐ cho HS	2,88	0,66	4	2,90	0,94	4
4	Giải quyết vấn đề, tình huống nảy sinh từ thực tiễn tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS	3,04	0,53	3	3,33	0,88	2
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,15</b>	<b>0,55</b>		<b>3,30</b>	<b>0,88</b>	

Theo kết quả khảo sát, các công việc chỉ đạo, điều hành hoạt động GDĐĐ ở các trường đã được quan tâm thực hiện khá đầy đủ, đánh giá CBQL và GV chủ yếu đạt mức trung bình (ĐTB chung là 3,15 và 3,30). Các ý kiến đánh giá tập trung, tin cậy thể hiện độ lệch chuẩn thấp. Trong đó, thể hiện vai trò chỉ đạo, điều hành, phát huy tính tích cực, sáng tạo cho các chủ thể thực hiện GDĐĐ cho HS tiểu học phát huy các thành tố của hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học; Giải quyết vấn đề, tình huống nảy sinh từ thực tiễn tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học. Cả 3 công việc này đều được CBQL, GV đánh giá mức trung bình, điểm ĐTB dao động từ 2,88 đến 3,33. Trong đó khâu ra quyết định, phân công chủ thể chỉ đạo điều hành hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học đạt kết quả cao nhất (ĐTB<sub>CBQL</sub>=3,44 và ĐTB<sub>GV</sub>=3,76). Công việc đạt thấp nhất là Chỉ đạo đổi mới các hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học; (ĐTB<sub>CBQL</sub>=2,88 và ĐTB<sub>GV</sub>=2,90).

Vấn đề thực tiễn đặt câu hỏi phỏng vấn cần được các khách thể nghiên cứu trả lời là tại sao hiện nay chưa được quan tâm chỉ đạo đổi mới. Chúng tôi nhận được ý kiến trả lời của GV3: Vì hiện nay nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới nâng cao chất lượng dạy học, nhiều cuộc thi của GV, HS ảnh hưởng chất lượng, thi đua, bề nổi chất lượng của nhà trường. Còn việc GDĐĐ rất được quan tâm thực hiện để HS có đạo đức tốt, ngăn chặn hành vi vi phạm đạo đức. Do thiếu thời gian, nhiều đổi mới hoạt động dạy học, trải nghiệm cần thực hiện nên cũng chưa tập trung chỉ đạo đổi mới hoạt động GDĐĐ. Hiện nay không có cuộc thi liên quan GDĐĐ, chưa là động lực để có đổi mới, sáng tạo trong thực hiện. Theo ý kiến của CBQL4: GDĐĐ cho HS nhà trường rất coi trọng, có sự chỉ đạo các chủ thể giáo dục tích cực thực hiện. Tuy nhiên, việc chỉ đạo đổi mới trong hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học đôi lúc chưa được thực hiện một cách đầy đủ và liên tục, dẫn đến sự thiếu hiệu quả trong các hoạt động GDĐĐ, nên còn nhiều HS có hành vi, thói quen, phẩm chất đạo đức chưa như mong muốn. Đây là vấn đề rất cần quản lý nâng cao.

*2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang*

Kiểm tra, đánh giá có vai trò rất quan trọng trong việc tạo nên hiệu quả tổ chức hoạt động hoạt động GDĐĐ: Nếu tổ chức việc kiểm tra được chu đáo thì công việc của chúng ta tiến bộ gấp mười, gấp trăm lần (Nguyễn & cs., 2015). Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS các trường tiểu học ở huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang được nghiên cứu với kết quả thể hiện ở Bảng 4.

**Bảng 4. Thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Xác lập tiêu chuẩn, tiêu chí, công cụ đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS	2,80	0,70	1	2,76	0,84	2
2	Tổ chức đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS theo tiêu chuẩn, tiêu chí xác định	2,76	0,77	2	2,80	0,55	1
3	Ra quyết định điều chỉnh, biểu dương khen thưởng, xử lý nếu có vi phạm...	2,32	0,90	3	2,50	0,87	3
<b>ĐTB chung</b>		<b>2,62</b>	<b>0,79</b>		<b>2,69</b>	<b>0,75</b>	

Theo kết quả khảo sát ở Bảng 4, các công việc kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS được đánh giá thực hiện mức độ trung bình ở cả 2 nhóm khách thể khảo sát (ĐTB<sub>CBQL</sub>=2,62 và ĐTB<sub>GV</sub>=2,69). Các khách thể tham gia khảo sát đánh giá những nội dung: xác lập tiêu chuẩn, tiêu chí, phương pháp đánh giá kết quả hoạt động GDĐĐ có thứ hạng cao nhất (ĐTB<sub>CBQL</sub>=2,80; ĐTB<sub>GV</sub>=2,76). Trong đó: Ra quyết định điều chỉnh, biểu dương khen thưởng, xử lý nếu có vi phạm... xếp thứ hạng thấp nhất (ĐTB<sub>CBQL</sub>=2,32 và ĐTB<sub>GV</sub>=2,50). Điều này chứng tỏ CBQL chưa có sự quan tâm đúng mức đến việc thu thập thông tin về hoạt động GDĐĐ trong các nhà

trường để có đánh giá hiệu quả. Để có thêm thông tin về thực trạng này, chúng tôi đã phỏng vấn CBQL5: Hiện nay nhà trường rất mong muốn HS có đạo đức tốt nhưng chưa sâu sát thông thập thông tin công việc đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS khó điều chỉnh sai sót trong quá trình thực hiện cũng như biểu dương, khen thưởng kịp thời. Hầu như GV chủ nhiệm giữ vai trò chính tổ chức thực hiện đánh giá.

Như vậy, từ kết quả khảo sát và các ý kiến phỏng vấn cho thấy các công việc kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ của HS đạt mức trung bình, còn hạn chế nhất là ra quyết định điều chỉnh, biểu dương khen thưởng, xử lý nếu có vi phạm. Việc kiểm tra hoạt động GDĐĐ cho HS các trường tiểu học huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang chưa được thực hiện thường xuyên do ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan: chưa xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể, các hướng dẫn cụ thể cho việc đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS nên gặp nhiều khó khăn nên hiệu trưởng chưa kịp thời phát hiện và điều chỉnh những sai sót trong quá trình thực hoạt động GDĐĐ cho HS. Do vậy, muốn kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ đạt hiệu quả đòi hỏi các cấp quản lý giáo dục phải có những biện pháp quản lý linh hoạt, mềm dẻo phù hợp với điều kiện thực tế của các trường tiểu học.

### 3. Kết luận

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS các trường tiểu học ở huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang được đánh giá ở mức trung bình khá. Công tác lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS được thực hiện đầy đủ các hạng mục công việc, việc triển khai kế hoạch cũng mang lại hiệu quả nhất định. CBQL đã thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, điều hành, phát huy các yếu tố then chốt và tạo động lực cho các chủ thể tham gia vào hoạt động GDĐĐ của HS. Mặc dù các chủ thể quản lý đã triển khai các hoạt động lập kế hoạch đạt ở mức khá, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá đạt ở mức trung bình, nhưng hoạt động GDĐĐ và công tác quản lý GDĐĐ vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Chưa xây dựng các kế hoạch hành động thực hiện GDĐĐ cho HS tiểu học; chưa phát huy các thành tố của hoạt động GDĐĐ; chỉ đạo đổi mới các hoạt động GDĐĐ còn theo lối mòn chưa có sự đổi mới; khâu kiểm tra đánh giá còn nhiều bất cập cụ thể việc ra quyết định điều chỉnh, biểu dương khen thưởng, xử lý nếu có vi phạm chưa sát sao, dẫn đến việc điều chỉnh những bất cập chưa kịp thời. Mặc dù CBQL đã thể hiện được vai trò định hướng chung, nhưng vẫn thiếu sự chỉ đạo cụ thể, sâu sát theo yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động GDĐĐ cho HS. Hơn nữa, việc kiểm tra, đánh giá và phản hồi kết quả chưa được chú trọng, thiếu những hình thức khen thưởng, động viên kịp thời để khuyến khích GV thực hiện tốt hoạt động GDĐĐ và khắc phục những hạn chế. Dựa trên những luận cứ khoa học rút ra từ thực tiễn nghiên cứu sẽ là cơ sở quan trọng cho đề xuất các biện pháp quản lý đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học của địa phương nói chung.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2016). *Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đặng, Q. B. (2010). *Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Hà, N. T. (1998). *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. M. L., Đặng, Q. B., Nguyễn, T. H., Nguyễn, Q. C., & Nguyễn, S. T. (2015). *Quản lý giáo dục một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang. *Công văn số 1450/SGDDĐT-GDTH-GDMN ngày 11/9/2023 ban hành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023 – 2024*.

Thủ tướng Chính phủ. (2019). *Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên*.

Trần, K., & Nguyễn, X. T. (2012). *Đại cương khoa học quản lý và quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học sư phạm.